

32/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH – TUYẾN VẬN TẢI VEN BIỂN – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 59/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN300017 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 23 tháng 03 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	10 ₅	13°44'32.44"N	109°14'52.38"E
		10 ₂	13°44'59.42"N	109°14'47.49"E
		9 ₈	13°45'18.77"N	109°14'41.95"E
		15 ₂	13°45'56.14"N	109°15'00.11"E
		10 ₈	13°46'37.25"N	109°14'54.06"E
		8 ₆	13°46'44.30"N	109°14'47.14"E
		5 ₇	13°47'32.18"N	109°14'12.68"E
Xoá	Độ sâu	10 ₁	13°44'33.21"N	109°14'52.34"E
		9 ₇	13°44'58.75"N	109°14'47.25"E
		9 ₃	13°45'19.24"N	109°14'41.95"E
		14 ₉	13°45'55.74"N	109°14'59.29"E
		9 ₄	13°46'36.93"N	109°14'53.50"E
		7 ₈	13°46'44.49"N	109°14'47.35"E
		5 ₂	13°47'37.43"N	109°14'11.29"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

32/2023 – VIET NAM – BINH DINH SEA PORT WATER – VIET NAM COASTAL ROUTE – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.59/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN300017 (Edition No. 1, updated on March 23rd, 2023)

Insert	Depth	10 ₅	13°44'32.44"N	109°14'52.38"E
		10 ₂	13°44'59.42"N	109°14'47.49"E
		9 ₈	13°45'18.77"N	109°14'41.95"E
		15 ₂	13°45'56.14"N	109°15'00.11"E
		10 ₈	13°46'37.25"N	109°14'54.06"E
		8 ₆	13°46'44.30"N	109°14'47.14"E
		5 ₇	13°47'32.18"N	109°14'12.68"E

Delete	Depth	10_1	13°44'33.21"N	109°14'52.34"E
		9_7	13°44'58.75"N	109°14'47.25"E
		9_3	13°45'19.24"N	109°14'41.95"E
		14_9	13°45'55.74"N	109°14'59.29"E
		9_4	13°46'36.93"N	109°14'53.50"E
		7_8	13°46'44.49"N	109°14'47.35"E
		5_2	13°47'37.43"N	109°14'11.29"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
